

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 12 - 2022

V/v Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng
Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh BD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BD tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân
- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh Nt, sinh năm: 1996; cư trú tại: Thôn TL 1, xã NT, thị xã AN, tỉnh BD; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Duy Mh, sinh năm: 1992; cư trú tại: Japan, Yamaguchi, Iwakuni, 1-7-5 khu phố Tatemachi, nhà của Kawasaki Transportation & engineering CO.Ltd, phòng 204; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 05 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ánh Nt trình bày:

Thông qua sự mai mối và tìm hiểu hơn 06 tháng, chị và anh Mh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, thị xã AN theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2020 ngày 07/01/2020. Sau khi đăng ký kết hôn được 03 ngày thì anh Mh quay về Nhật để tiếp tục công việc cho đến tận bây giờ. Chị và anh Mh vẫn giữ liên lạc qua điện thoại nhưng do xa cách nên từ tháng 3/2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm về hôn nhân và cách sống. Đến tháng 11/2021 hai bên không còn liên lạc nhau nữa. Mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải nhưng mâu

thuần không thể hàn gắn, cả hai không được tìm được tiếng nói chung. Đến nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Mh.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Duy Mh trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất về việc tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị Nt trình bày. Sau khi kết hôn, anh qua lại Nhật Bản tiếp tục làm việc và sinh sống nên từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Cả hai không còn tin tưởng, thương nhau như trước nữa, tình cảm đã hết, mỗi người ở một nơi, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BD phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh Nt được ly hôn anh Đào Duy Mh; Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh Nt và anh Đào Duy Mh tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NT, TX.AN cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2020 ngày 10/01/2020 nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

Sau khi kết hôn 03 ngày, anh Mh qua lại Nhật Bản tiếp tục làm việc và sinh sống. Vợ chồng không sống chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, dần không còn tin tưởng, thương yêu nhau. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nt yêu cầu được ly hôn Mh và anh Mh đồng ý ly hôn. Xét thấy: Anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Đời sống chung không tồn tại, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị Nt yêu cầu được ly hôn anh Mh là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ánh Nt xin ly hôn anh Đào Duy Mh.

[2.2] Về con chung: Không có. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Án phí HNGĐ-ST: Chị Nguyễn Thị Ánh Nt phải chịu 300.000đ theo quy định khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

[3.2] Chi phí tố tụng khác:

Chị Nguyễn Thị Ánh Nt phải chịu 200.000đ lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Ánh Nt phải chịu 3.000.000đ chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh Nt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 121, 122 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh Nt được ly hôn anh Đào Duy Mh.
2. Về con chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.
4. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

4.1. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh Nt phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị Nt đã nộp theo Biên lai thu số 0000156 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD.

4.2. Về chi phí tố tụng khác:

Chị Nguyễn Thị Ánh Nt phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tạm ứng chị Nt đã nộp theo Biên lai thu số 0000157 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD.

Chị Nguyễn Thị Ánh Nt phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào 3.000.000 (ba triệu) đồng tạm ứng chị Nt đã nộp theo Biên lai thu số 0000159 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Ánh Nt 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng tạm ứng chị Nt đã nộp theo Biên lai thu số 0000160, 0000161 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ánh Nt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đào Duy Mh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Phùng Nguyễn Thị Thúy Hồng

Võ Thị Hồng Thu

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD;
- Cục THADS tỉnh BD;
- UBND xã NT, TX.AN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 12 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BD.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Ông Nguyễn Đình Phùng.

Tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh Nt, sinh năm: 1996; cư trú tại: Thôn TL 1, xã NT, thị xã AN, tỉnh BD; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Duy Mh, sinh năm: 1992; cư trú tại: Japan, Yamaguchi, Iwakuni, 1-7-5 khu phố Tatemachi, nhà của Kawasaki Transportation & engineering CO.Ltd, phòng 204; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 121, 122 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh Nt được ly hôn anh Đào Duy Mh.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về con chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

4.1. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh Nt phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị Nt đã nộp theo Biên lai thu số 0000156 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD.

4.2. Về chi phí tố tụng khác:

Chị Nguyễn Thị Ánh Nt phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tạm ứng chị Nt đã nộp theo Biên lai thu số 0000157 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD.

Chị Nguyễn Thị Ánh Nt phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào 3.000.000 (ba triệu) đồng tạm ứng chị Nt đã nộp theo Biên lai thu số 0000159 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Ánh Nt 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng tạm ứng chị Nt đã nộp theo Biên lai thu số 0000160, 0000161 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ánh Nt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đào Duy Mh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Phùng Nguyễn Thị Thúy Hồng

Võ Thị Hồng Thu

